TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2018/HSST
Ngày 26/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Lê Văn Tú.

+ Bà Đồng Thị Thanh Hương.

- Thư ký phiên toà: bà Lê Thu Hương, Thẩm tra viên - Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: bà Vũ Thị Minh Nguyệt, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 144/2018/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2018; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và Tên: **Nguyễn Thành L**, (Tên gọi khác: không); Giới tính: nam.

Sinh năm 1990, tại N - Ninh Bình; Trú tại: thôn C, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Đức H và bà Trần Thị L; Có vợ là Phạm Thị H (Đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/8/2018 đến ngày 23/8/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, (có mặt).

Người bị hại: anh Hà Quốc V, sinh năm 1983; chỗ ở hiện nay: ngách 1/55, đường T, phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt có lý do).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Nguyễn Kim C, sinh năm 1984; Trú tại: số nhà 12 ngõ 186, đường N, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định, (Vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Phạm Tiến D, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 19/5/2017, do cần phương tiện đi lại nên L đến bãi đỗ xe của anh V ở khu vực hồ K thuộc phường T, thành phố N để thuê 01 chiếc xe ô tô tự lái. Hai bên làm hợp đồng thỏa thuận anh V cho L thuê chiếc xe nhãn hiệu HYUNDAI i20 biển kiểm soát 35A-0...47 trong thời hạn 05 ngày với giá tiền 1.000.000 đồng/1 ngày. L đã thanh toán trước cho anh V 5.000.000 đồng. Sau đó anh V giao cho L chiếc xe ô tô nói trên cùng 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 160118985, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 0340799, 01 giấy xác nhận của ngân hàng VPBank Nam Định đề ngày 24/01/2017 có nội dung xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI i20, màu đỏ, biển kiểm soát 35A-069.47 do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 11/5/2016 đứng tên chủ xe là chị Hà Kiều O sinh năm 1986 trú tại số nhà 1039 đường T, thuộc phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Đến ngày 24/5/2017, L đến gặp anh V đề nghị tiếp tục thuê chiếc xe ô tô nói trên trong thời hạn 05 ngày, anh V đồng ý. L thanh toán trước số tiền thuê xe là 5.000.000 đồng cho anh V. Đến khoảng 18 giờ ngày 29/5/2017, không thấy L mang xe đến trả, anh V gọi điện cho L thì L nói cho L tiếp tục thuê chiếc xe ô tô trên trong thời hạn 05 ngày nữa, đến ngày 03/6/2017 sẽ thanh toán tiền thuê xe và trả xe, anh V đồng ý. Do bị thua bạc cần có tiền trả nợ nên ngày 20/6/2017, L đã bán chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI i20 màu đỏ, biển kiểm soát 35A-0...47 cho anh Nguyễn Kim C, sinh năm 1984, trú tại số nhà 12 ngõ 186, đường N, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định với giá tiền 700.000.000 đồng. Sau khi thấy L không mang xe đến trả theo đúng thỏa thuận, anh V đã nhiều lần gọi điện thoại, nhắn tin yêu cầu L mang xe đến trả và thanh toán tiền thuê xe nhưng L tắt điện thoại, không trả lời sau đó bỏ trốn. Đến ngày 04/01/2018 anh V làm đơn trình báo với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N.

Ngày 08/01/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã thu giữ tại nhà anh Nguyễn Kim C chiếc xe ô tô nói trên cùng toàn bộ giấy tờ xe, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Thành L và 01 bản hợp đồng mua bán xe ô tô giữa Nguyễn Thành L và anh Nguyễn Kim C.

Tại Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐ ngày 07/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố N kết luận: Tại thời điểm bị xâm phạm giá trị chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI i20 màu đỏ, biển kiểm soát 35A-0...47 là 467.500.000 đồng.

Ngày 27/6/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N ra Quyết định trưng cầu giám định số 140 yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Thành L trên hợp đồng mua bán xe ô tô (trừ chữ viết, chữ ký dưới mục "bên mua") ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thành L trên các tài liệu mẫu so sánh ký

hiệu M1, M2 có phải do cùng một người ký, viết ra không. Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Kim C dưới mục "Bên mua (Bên B)" trên hợp đồng mua bán xe ô tô (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Kim C trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M3 có phải do cùng một người ký, viết ra không.

Tại kết luận giám định số 28/KLGĐ-PC54-TL ngày 05/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Chữ ký, chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A (trừ chữ ký, chữ viết dưới mục "Bên mua") so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thành L trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là do cùng một người ký, viết ra. Chữ ký, chữ viết dưới mục "Bên mua" mang tên Nguyễn Kim C trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M3 là do cùng một người ký, viết ra.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành L đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận số 26/KL-HĐ ngày 07/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố N.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Thành L đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Tại bản cáo trạng số 143/CT-VKS ngày 06/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; theo khoản 3 điều 175 Bộ luật hình sự (BLHS).

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7; khoản 3 điều 175; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS; xử phạt Nguyễn Thành L từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2018.

- Về trách nhiệm dân sư: Áp dụng Điều 46, Điều 48 BLHS; các điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại do mất thu nhập từ việc thuê xe cho anh Hà Quốc V số tiền 200.000.000 đồng, được trừ số tiền 30.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N theo biên lai thu tiền số 06953 ngày 08/11/2018. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp là 170.000.000 đồng.

- Về án phí áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 8.500.000 đồng án phí dân sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh

tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các bản kiểm điểm và lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và vật chứng đã thu giữ. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận khoảng 18 giờ 00 ngày 19/05/2017, Nguyễn Thành L đã hợp đồng thuê xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI i20 màu đỏ, biển kiểm soát 35A-069.47 của anh Hà Quốc V để làm phương tiện đi lại thể hiện qua hợp đồng thuê xe. Sau khi thuê xe đến ngày 20/6/2017, bị cáo đã đem bán chiếc xe nói trên cho anh Nguyễn Kim C với giá 700.000.000 đồng được thể hiện qua hợp đồng bán xe, sau đó bỏ trốn nhằm chiếm đoạt tài sản của anh V. Chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI i20 màu đỏ, biển kiểm soát 35A-069.47 tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá 467.500.000 đồng, theo kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐ ngày 07/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố N.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý; Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản Cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo L đã phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 3 điều 175 BLHS.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, Nguyễn Thành L đã bỏ trốn đến ngày 21/8/2018 bị cáo đã làm đơn xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo; trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo đã thông qua bố đẻ là ông Nguyễn Đức H tự nguyện nộp số tiền 30.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N để khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại; Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ

phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo rèn luyện, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS; Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 175 BLHS: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Căn cứ vào tính chất, mức độ, nguyên nhân và điều kiện phạm tội, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Hà Quốc V yêu cầu Nguyễn Thành L phải bồi thường thiệt hại do mất thu nhập từ việc thuê xe số tiền 200.000.000 đồng là có căn cứ cần chấp nhận. Trong quá trình chuẩn bị xét xử ông Nguyễn Đức H (là bố đẻ của bị cáo L) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Binh số tiền 30.000.000 đồng để bồi thường cho anh V; Vì vậy, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh V số tiền 170.000.000 đồng.

Đối với thiệt hại do chiếc xe bị hư hỏng, anh V không đề nghị L và anh Cương phải bồi thường; Vì vậy, HĐXX không xét.

[4]. Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI i20 màu đỏ, biển kiểm soát 35A-0...47, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 160118985, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật số 0340799, 01 giấy xác nhận của ngân hàng VPBank Nam Định. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này mang tên chủ sở hữu là chị Hà Kiều Oanh sinh năm 1986 trú tại số nhà 1039 đường T, phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Khoảng tháng 3 năm 2017 chị O đã bán lại chiếc xe này cho anh Hà Quốc V nhưng chưa làm thủ tục đăng ký thay đổi quyền sở hữu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại chiếc xe ô tô và các giấy tờ liên quan nói trên cho anh V là phù hợp.

+ Đối với 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Thành L, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội. Ngày 02/10/2018 L ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Trần Thị L sinh năm 1969 trú tại thôn C, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình nhận lại tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã bàn giao cho bà L là phù hợp.

[5] Các vấn đề khác:

+ Đối với anh Nguyễn Kim C là người đã mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI i20 màu đỏ, biển kiểm soát 35A-069.47 của Nguyễn Thành L. Khi bán xe, L nói dối là xe thuộc quyền sở hữu của mình, anh C không biết đó là xe do L phạm tội mà có nên không vi phạm.

+ Quá trình điều tra, Nguyễn Thành L khai nhận vào khoảng tháng 5 năm 2017 L đã mua tài khoản đánh bạc online của anh Nguyễn Kim C với tổng số tiền 700.000.000 đồng nhưng không nhớ trang mạng và tài khoản, mật khẩu. Việc L mua tài khoản đánh bạc của anh C không có ai biết. Anh Nguyễn Kim C không thừa nhận đã bán tài khoản đánh bạc cho L. Do vậy không đủ cơ sở để xử lý về hành vi đánh bạc của Nguyễn Thành L và anh Nguyễn Kim C.

+ Ngoài ra trong quá trình điều tra anh Nguyễn Kim C yêu cầu L phải trả đủ số tiền 700.000.000 đồng, anh Hà Quốc V còn yêu cầu Nguyễn Thành L phải bồi thường thiệt hại số tiền 250.000.000 đồng là tiền anh V đưa cho anh C để lấy chiếc xe. Đối với các yêu cầu trên của anh Nguyễn Kim C và anh Hà Quốc V, quá trình điều tra, L và anh C đều khai nhận thực tế anh C không đưa số tiền 700.000.000 đồng cho L mà được trừ vào số tiền L nợ anh C trước đó. Anh V khai nhận, vào khoảng tháng 01 năm 2018 anh V đã đưa cho anh Nguyễn Kim C số tiền 250.000.000 đồng để anh C trả lại chiếc xe ô tô HYUNDAI i20 màu đỏ, biển kiểm soát 35A-0...47, việc giao nhận tiền chỉ có hai người biết với nhau, đến nay anh V chưa cung cấp được các tài liệu, chứng cứ về việc giao nhận tiền với anh C. Bên cạnh đó do anh C vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra không làm việc được với anh C nên chưa có đủ căn cứ để giải quyết các yêu cầu trên của anh C và anh V trong cùng vụ án này; Vì vậy, HĐXX tách ra để giải quyết bằng tố tụng dân sự khi anh C và anh V có đủ chứng cứ và yêu cầu.

- Về án phí:

+ Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

+ Án phí dân sự bị cáo phải nộp là 170.000.000^{đ} x 5% = 8.500.000^{đ}.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS.

- Điều 48 BLHS; Các điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

- Khoản 2 các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/8/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do mất thu nhập cho anh Hà Quốc V số tiền 200.000.000 đồng; được trừ vào số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu đồng) ông Nguyễn Đức H (là bố đẻ của bị cáo L) đã nộp để bồi thường cho anh V tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N theo biên lai thu tiền số AA/2010/06953 ngày 08/11/2018. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh V số tiền 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng).

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật Dân sự, kể từ ngày anh V có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo L chậm trả tiền thì bị cáo L còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu 200.000[đ] án phí hình sự sơ thẩm và 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự.

5. Quyền kháng cáo:

- Bị cáo L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh V, anh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niên yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Trại Tạm giam Ninh bình;
- Chi cục THA. DS thành phố N;
- Thi hành án HS;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Lưu (Hồ sơ, VP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình